

MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHO SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM ĐỊA LÍ TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

LÊ THỊ LÀNH*, LƯƠNG THỊ VÂN**

TÓM TẮT

Bài viết trình bày một số biện pháp nhằm phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục cho sinh viên (SV) ngành Sư phạm Địa lí Trường Đại học Quy Nhơn (ĐHQN), đó là: (i) Đổi mới tổ chức seminar theo định hướng phát triển năng lực cho SV; (ii) Đổi mới cách thức tổ chức các bài thực hành; (iii) Vận dụng phương pháp dự án để hướng dẫn SV thực hiện hoạt động giáo dục. Các biện pháp trên được nghiên cứu và thực nghiệm qua hai học phần: Giáo dục dân số - giáo dục môi trường qua môn Địa lí, Giáo viên chủ nhiệm và hoạt động ngoại khóa Địa lí.

Từ khóa: hoạt động giáo dục, hoạt động ngoại khóa, sinh viên Sư phạm Địa lí.

ABSTRACT

*Some solutions to developing the capacity of organizing educational activities
for pedagogical geography students in Quy Nhon University*

This article presents some solutions to developing the capacity of organizing educational activities for pedagogical geography students in Quy Nhon University, including (i) innovating seminar organization focussing on developing student's competence; (ii) innovating ways of organizing practices; (iii) utilizing the project method to instruct students to organize educational activities. These methods have been researched and experimented in two modules: Population and environment education through geography, Form teacher and extracurricular activities in geography.

Keywords: educational activities, extracurricular activities, pedagogical geography students.

1. Đặt vấn đề

Đổi mới quá trình dạy học là nhiệm vụ trọng tâm và quan trọng của ngành giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay; trong đó,

việc đào tạo giáo viên (GV) ở các trường cao đẳng, đại học có một vai trò to lớn để thực hiện nhiệm vụ nói trên. Đặc biệt, việc đào tạo, phát triển năng lực của GV được xem là một trong những nhân tố quan trọng nhất, có tính chất quyết định

* ThS, Trường Đại học Quy Nhơn; Email: lanhdhqn@gmail.com

** PGS. TS, Trường Đại học Quy Nhơn

sự thành công của công cuộc đổi mới dạy học ở các trường phổ thông.

Thực tiễn đào tạo GV ở các trường đại học của nước ta hiện nay đang có sự chuyển trọng tâm từ chú trọng kiến thức, rèn luyện kỹ năng sang chú trọng phát triển các năng lực cho người học. Trong xu thế hội nhập, khu vực hóa và toàn cầu hóa hiện nay thì năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục (HĐGD) nói chung cũng như tổ chức các HĐGD qua các môn học, trong đó có môn Địa lí nói riêng là một trong những năng lực cần thiết để thực hiện chiến lược dạy học tích hợp và xuyên môn. Đối với ngành Sư phạm Địa lí, năng lực tổ chức các HĐGD Địa lí cho SV là một trong những cơ sở quan trọng để xác định chuẩn đầu ra. Đây còn được xem là mục tiêu, định hướng nhiệm vụ cho việc đổi mới về nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học... của Khoa Địa lí - Địa chính, Trường ĐHQN trong đào tạo GV Địa lí.

Do vậy, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm nâng cao năng lực tổ chức HĐGD cho SV ngành Sư phạm Địa lí - Trường ĐHQN là việc làm rất cần thiết, có ý nghĩa cả về mặt lí luận lẫn thực tiễn, thực hiện mục tiêu đổi mới đào tạo GV của Khoa Địa lí - Địa chính Trường ĐHQN, đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học ở phổ thông hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục

- **Năng lực**

Theo Từ điển Tiếng Việt: “Năng lực là phẩm chất tâm lí và sinh lí tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao” [7].

Trong thời gian gần đây, năng lực được tiếp cận theo hướng tích hợp đã được nhiều nhà tâm lí, giáo dục trong và ngoài nước nghiên cứu. Tiếp cận những quan điểm trên, chúng tôi quan niệm: *Năng lực được hiểu một cách toàn diện, đó là sự huy động, kết hợp một cách linh hoạt và có tổ chức các kiến thức, kỹ năng, thái độ, tình cảm, giá trị và động cơ cá nhân... để thực hiện thành công các yêu cầu phức hợp của hoạt động trong hoàn cảnh nhất định.* Cụ thể hơn: *Năng lực là tổng hòa của trí lực (kiến thức, kỹ năng, tư chất), tâm lực (thái độ, tình cảm, động cơ) và sức lực (hành vi, phong cách...).*

- **Năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục**

Hoạt động giáo dục: Theo nghĩa hẹp, HĐGD là các hoạt động của nhà giáo dục nhằm hình thành phẩm chất, nhân cách của HS thông qua hệ thống các tác động sư phạm.

Các HĐGD: Bao gồm hoạt động trong giờ lên lớp và hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho HS tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động. [2]

Địa lí là môn học có nhiều cơ hội cho việc tích hợp các nội dung giáo dục như giáo dục dân số - môi trường, giáo

dục biến đổi khí hậu, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục vì sự phát triển bền vững... Do đó, HĐGD trong giờ lên lớp đối với môn Địa lí là các HĐGD các nội dung nói trên cho HS. HĐGD ngoài giờ lên lớp trong phạm vi bài báo này là hoạt động ngoại khóa địa lí và một số hoạt động chính của GV chủ nhiệm ở trường phổ thông.

Năng lực tổ chức các HĐGD được hiểu là sự huy động một cách linh hoạt và có tổ chức các kiến thức, kỹ năng, thái độ và tình cảm của GV để thực hiện có hiệu quả các HĐGD ở trường phổ thông.

2.1.2. Phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục

Phát triển là quá trình biến đổi hoặc làm cho đổi theo chiều hướng tăng lên, từ ít đến nhiều, hẹp đến rộng, thấp đến cao, đơn giản đến phức tạp [7]. *Do vậy, phát triển năng lực tổ chức HĐGD cho SV là quá trình tổ chức các hoạt động dạy học nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, bồi dưỡng thái độ, giá trị cá nhân để SV thực hiện có hiệu quả các HĐGD ở trường phổ thông* [5].

Các năng lực tổ chức HĐGD của SV có được một phần nhờ năng khiếu bẩm sinh nhưng quan trọng nhất là qua quá trình học tập và rèn luyện. Trong đó, các học phần cơ sở góp phần hình thành những kiến thức liên môn và một số kỹ năng cơ bản cho SV; Các học phần chuyên ngành góp phần quan trọng trong việc trang bị kiến thức chuyên môn và hình thành kỹ năng bộ môn cho SV; Các học phần về Tâm lí, Giáo dục học và Phương pháp dạy học (PPDH) bộ môn sẽ

trang bị tri thức về tâm lí, giáo dục và phương pháp dạy học bộ môn đồng thời bồi dưỡng lòng yêu nghề cho SV.

Các học phần PPDH bộ môn trong chương trình đào tạo ngành Sư phạm Địa lí - Khoa Địa lí - Địa chính Trường ĐHQN gồm: Lí luận dạy học Địa lí, PPDH ở trường phổ thông 1 và 2; Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm; Chuyên đề: GV chủ nhiệm và Hoạt động ngoại khóa (GVCN - HĐNK), Giáo dục dân số - Giáo dục môi trường (GDDS - GDMT) qua môn Địa lí, Phương pháp sử dụng bản đồ giáo khoa, Địa lí địa phương. Do đặc điểm nội dung nên mỗi học phần, mỗi chuyên đề có vị trí nhất định trong việc phát triển năng lực sư phạm cho SV; trong đó, hai chuyên đề: GDDS - GDMT qua môn Địa lí và GVCN - HĐNK có ý nghĩa lớn trong việc phát triển các năng lực tổ chức HĐGD cho SV. [5]

2.2. Một số biện pháp phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục cho SV ngành Sư phạm Địa lí - Trường Đại học Quy Nhơn

2.2.1. Đổi mới tổ chức seminar theo định hướng phát triển năng lực cho SV

Seminar ở đại học là một hình thức tổ chức dạy học cơ bản; trong đó, dưới sự trực tiếp điều khiển của GV, SV trình bày, thảo luận, tranh luận về những vấn đề khoa học nhất định. Như vậy, seminar là hình thức thảo luận khoa học, tranh luận về học thuật nhằm khơi sâu, mở rộng vốn tri thức, tìm tòi, phát hiện chân lí hoặc chứng minh tìm cách vận dụng chân lí khoa học vào thực tiễn. Do đó, seminar phải có hai đặc trưng cơ bản là:

Phải có chủ đề khoa học nhất định và phải có thầy hướng dẫn. [4]

Quy trình tổ chức seminar: Để góp phần phát triển năng lực cho SV, quá trình đổi mới tổ chức seminar đã được

chú trọng theo hướng đổi mới đồng bộ các khâu của quá trình seminar, trong đó vai trò của GV và SV có sự thay đổi so với hình thức diễn giảng, cụ thể như sau (xem bảng 1):

Bảng 1. Quy trình tổ chức seminar theo định hướng phát triển năng lực cho SV

Giai đoạn	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của SV
Chuẩn bị seminar	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch seminar - Hướng dẫn SV phát hiện vấn đề khoa học, xác định đề tài seminar - Hướng dẫn SV lập kế hoạch thực hiện seminar - Hướng dẫn SV các phương pháp thu thập, xử lý thông tin - Hướng dẫn SV viết báo cáo - Theo dõi, đôn đốc và hỗ trợ SV trong quá trình thực hiện - Nhận bài báo cáo của SV, chỉnh sửa, góp ý và gửi lại cho SV - Hướng dẫn SV viết tóm tắt, trình bày trên Power Point 	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện vấn đề khoa học, xác định và tiếp nhận các đề tài seminar - Lập kế hoạch thực hiện seminar - Thu thập, xử lý thông tin bằng các phương pháp khác nhau - Tiến hành viết báo cáo - Phối hợp thực hiện kế hoạch - Gửi bài báo cáo của nhóm cho GV, nhận và chỉnh sửa theo góp ý của GV - Viết tóm tắt và trình bày trên Power Point, chuẩn bị phương tiện...
Tiến hành seminar	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra lại việc chuẩn bị của SV; - Giới thiệu chủ đề, công bố tiến trình seminar; - Hướng dẫn cách thực hiện và cách đánh giá qua các tiêu chí đánh giá; - GV theo dõi, điều khiển - Tổ chức cho SV trao đổi, thảo luận, tranh luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành và chuẩn bị báo cáo; - Tham gia, góp ý để thống nhất các tiêu chí đánh giá - Nhóm báo cáo: Phối hợp tổ chức trình bày nội dung báo cáo - Nhóm phản biện nhận xét, đánh giá, nêu câu hỏi; Các nhóm còn lại: Đặt câu hỏi chất vấn, nêu thắc mắc... - SV trao đổi, tranh luận, giải đáp thắc mắc
Kết thúc seminar	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét báo cáo, ý kiến tranh luận, giải đáp những thắc mắc mà các nhóm chưa làm rõ nhằm giúp SV hiểu đúng bản chất của vấn đề - Gửi bài báo cáo đã sửa cho SV - Cho điểm seminar (kết hợp đánh giá của các nhóm) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá, tự đánh giá quá trình thực hiện seminar - Hoàn thiện bài báo cáo, gửi lại cho giảng viên và chia sẻ nội dung cho các nhóm khác

Ví dụ: Tổ chức seminar với chủ đề: “Một số vấn đề dân số và môi trường hiện nay” trong học phần GDDS - GDMT qua môn Địa lí. [5]

- *Giai đoạn chuẩn bị seminar*
 + *Hướng dẫn SV xác định các đề tài seminar*

Để phát triển năng lực phát hiện vấn đề của SV, thay vì GV xác định và phân công đề tài seminar cho SV, thì GV sẽ căn cứ vào mục tiêu, nội dung học phần, chủ đề và đặc trưng của hình thức seminar, sử dụng phương pháp động não hướng dẫn SV phân tích, xác định những vấn đề về dân số và môi trường mang tính toàn cầu hoặc quốc gia, địa phương: Bùng nổ dân số, già hóa dân số, mất cân bằng cơ cấu giới tính, di dân tự do, đô thị hóa; Ô nhiễm môi trường biển và đại dương, ô nhiễm không khí, ô nhiễm và suy thoái đất, suy giảm đa dạng sinh học, suy giảm tài nguyên rừng, biến đổi khí hậu... Từ các vấn đề trên, tùy thuộc vào thời lượng và số lượng SV, GV chia nhóm sau đó hướng dẫn các nhóm SV lựa chọn đề tài seminar phù hợp với khả năng, điều kiện thực hiện và hứng thú của SV.

+ *Hướng dẫn SV thu thập thông tin, viết báo cáo*

Trên cơ sở các đề tài seminar đã được các nhóm xác định và lựa chọn, GV hướng dẫn SV lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên. Mỗi thành viên làm việc cá nhân bằng cách khảo sát, điều tra, thu thập thông tin từ các nguồn khác nhau, sau đó tập hợp, xử lý thông tin, trao đổi nhóm và viết báo cáo

khoa học. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, GV hướng dẫn SV nắm vững quy trình, kỹ thuật thực hiện phương pháp điều tra và viết báo cáo. Bài báo cáo của các nhóm được gửi cho GV để góp ý, chỉnh sửa, sau đó các nhóm hoàn thiện gửi lại cho GV và các nhóm phản biện.

Từ báo cáo hoàn thiện, SV còn cần phải trao đổi với nhau để viết tóm tắt và trình bày trên phần mềm Power Point, đồng thời trao đổi, thống nhất cách thức trình bày báo cáo (phương pháp, phương tiện, sự phối hợp của các thành viên trong nhóm). Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, GV hướng dẫn SV các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ thuật sử dụng các phương pháp và phương tiện, nhất là phương tiện hiện đại để truyền tải nội dung đề tài một cách hiệu quả nhất.

+ *GV xây dựng các phiếu đánh giá:*
 GV xác định các năng lực cần phát triển cho SV thông qua seminar cũng như nhiệm vụ thực hiện của SV trong suốt quá trình seminar để xây dựng các phiếu đánh giá kết quả seminar cho hợp lý, khoa học: Phiếu đánh giá về năng lực và mức độ tham gia của SV trong giai đoạn chuẩn bị seminar; Phiếu đánh giá bài báo cáo, năng lực báo cáo và khả năng tranh luận khoa học.

- ***Giai đoạn tiến hành seminar***
 + *Tổ chức cho SV báo cáo kết quả thực hiện các đề tài seminar*

GV tổ chức cho các nhóm trình bày báo cáo kết quả đề tài. Để SV trình bày có hiệu quả, GV hướng dẫn và yêu cầu SV báo cáo trong thời gian quy định (7-10 phút /1 đề tài seminar).

+ *Tổ chức cho SV trao đổi và tranh luận khoa học*: Đây được xem là nhiệm vụ quan trọng nhất trong khâu này. GV là người trực tiếp điều khiển buổi seminar cần tạo không khí thảo luận, tranh luận khoa học giữa các nhóm SV để làm rõ nội dung của chủ đề nghiên cứu. GV hướng dẫn các nhóm phân biện cách thức nhận xét, góp ý và đặt câu hỏi đối với nhóm báo cáo để tất cả các SV tham gia đều hiểu được nội dung seminar. Một số kĩ thuật thường được vận dụng trong khâu này như kĩ thuật tia chớp, công não nhằm huy động ý kiến của SV về chủ đề thảo luận; Kĩ thuật XYZ giúp SV trình bày hoặc phân biện một cách khoa học; Kĩ thuật bẻ cá tạo cơ hội cho các SV tham dự seminar được trao đổi, tranh luận, tránh việc tập trung vào một số SV sôi nổi; Trong một số trường hợp để rèn luyện bản lĩnh khoa học cho SV, khi các nhóm đã đi đến thống nhất ý kiến, GV nêu ý kiến phản bác nhằm hâm nóng bầu không khí cho SV tranh luận.

- ***Giai đoạn kết thúc seminar***

+ GV nhận xét báo cáo, ý kiến tranh luận, giải đáp những thắc mắc mà các nhóm chưa làm rõ nhằm giúp SV hiểu đúng bản chất của vấn đề.

+ Các nhóm báo cáo tự đánh giá, cho điểm; Các nhóm phân biện đánh giá, cho điểm phần chuẩn bị, báo cáo, tranh luận và giải đáp thắc mắc của nhóm báo cáo. Trong trường hợp điểm tự đánh giá hoặc điểm phân biện quá cao so với điểm trung bình, GV hướng dẫn SV xem xét và đánh giá lại nhằm đảm bảo công bằng, khách quan.

+ GV cho điểm seminar đối với SV dựa trên kết quả làm việc của nhóm và mức độ tham gia của SV trong quá trình thực hiện.

2.2.2. ***Đổi mới nội dung và cách thức tổ chức các bài thực hành***

Bài thực hành có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố, mở rộng kiến thức và rèn luyện kĩ năng cho SV. Trong việc giảng dạy các học phần GVCN - HĐNK và GDDS - GDMT qua môn Địa lí cho SV các lớp Sư phạm Địa lí K31 và K32 thuộc Khoa Địa lí - Địa chính Trường ĐHQN, chúng tôi đã xác định đổi mới nội dung các bài thực hành và thay đổi cách tổ chức dạy học các bài thực hành [5], cụ thể như sau:

- *Đổi mới nội dung thực hành*: Việc đổi mới nội dung thực hành là cơ sở quan trọng để tổ chức dạy học theo hướng nâng cao năng lực tổ chức HĐGD cho SV. Các nội dung thực hành được xác định dựa trên cơ sở mục tiêu, nội dung rèn luyện kĩ năng và thời lượng thực hành, đồng thời đảm bảo tính khoa học, tính hệ thống, vừa sức và phù hợp với thực tiễn phổ thông,...

+ Nội dung thực hành học phần GVCN - HĐNK: Thiết kế và đóng vai thực hiện buổi sinh hoạt lớp chủ nhiệm (cuối tuần, cuối học kì I và cuối năm học); Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện buổi họp phụ huynh (đầu năm, cuối học kì I và cuối năm học); Thiết kế và tổ chức một HĐGD ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp cho HS THPT theo chủ đề của tháng 2, 3 và 4; Thiết kế và tổ chức một HĐNK địa lí cho HS lớp 10,

11, 12 theo hình thức trò chơi địa lí, dạ hội địa lí và thi địa lí.

+ Nội dung thực hành học phần GDĐS - GDĐT qua môn Địa lí bao gồm: Xác định cơ hội và địa chỉ GDĐS - GDĐT qua môn Địa lí ở THPT; Hướng dẫn HS đọc và nhận xét một số tháp dân số trong sách giáo khoa Địa lí ở THPT;

Thiết kế và đóng vai thực hiện một tiểu phẩm về GDĐS - GDĐT; Soạn giảng một tiết tích hợp nội dung GDĐS - GDĐT; Thiết kế và tổ chức một hoạt động ngoại khóa về GDĐS - GDĐT qua môn Địa lí.

- *Đổi mới cách thức tổ chức bài thực hành*

Bảng 1. So sánh cách thức tổ chức bài thực hành truyền thống và đổi mới [5]

Cách 1 Tổ chức bài thực hành truyền thống	Cách 2 Tổ chức bài thực hành theo hướng đổi mới
<p>- Trước buổi thực hành: Thông báo cho SV lịch thực hành</p> <p>- Trong buổi thực hành: + GV nêu nội dung, hướng dẫn SV cách thực hiện dưới hình thức cá nhân hoặc nhóm + SV thực hiện bài thực hành theo yêu cầu + Các nhóm báo cáo kết quả bài thực hành + GV tổ chức cho SV nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm</p> <p>- Sau buổi thực hành: + SV tự hoàn thiện bài thực hành (nếu chưa xong) + GV chấm điểm bài thực hành cho một số SV</p>	<p>- Trước buổi thực hành: GV hướng dẫn SV cách thức thực hiện các bài thực hành để các nhóm SV chuẩn bị</p> <p>- Trong buổi thực hành: + GV yêu cầu SV nhắc lại nội dung, mục đích, yêu cầu của bài thực hành + Các nhóm lần lượt đóng vai thực hiện tổ chức các HĐGD đã chuẩn bị; Các nhóm còn lại đóng vai HS tham gia vào các HĐGD + GV tổ chức cho SV trao đổi, thảo luận, đánh giá và rút kinh nghiệm + GV chấm điểm (Trên cơ sở bài thực hành và nội dung tổ chức trên lớp)</p> <p>- Sau buổi thực hành + Các nhóm hoàn thiện bài thực hành + Photo tài liệu và kết quả bài thực hành, chia sẻ sẻ thông tin giữa các nhóm</p>

2.2.3. Vận dụng phương pháp Dự án, hướng dẫn SV tổ chức hoạt động giáo dục

- *Quan niệm về phương pháp Dự án*

Dạy học theo dự án, hay còn gọi là phương pháp dự án (PPDA), là một trong những cách thức dạy học được nghiên cứu đưa vào thực hiện ở các trường đại học những năm gần đây; trong đó, người

học là trung tâm của quá trình dạy học, người học thể hiện sự hiểu biết của mình thông qua quá trình thực hiện và hoàn thiện sản phẩm với sự hỗ trợ của công nghệ hiện đại. Sản phẩm có sự kết hợp giữa lí thuyết và thực hành, có tính liên hệ với thực tế, được người học thực hiện với tính tự lực cao và chủ yếu là làm việc theo nhóm. Trong PPDA, người dạy

đóng vai trò là người thiết kế, định hướng theo bộ câu hỏi khung chương trình, tập trung vào những mục tiêu học tập quan trọng gắn với các chuẩn nghề nghiệp; Rèn luyện kỹ năng tư duy, giải quyết vấn đề cho người học. Khi sản phẩm dự án được hoàn thành thì bộ câu hỏi được giải quyết và các mục tiêu đồng thời cũng đạt được.

Dạy học dự án được thực hiện theo quy trình: Xác định vấn đề trong thực tiễn → Phát hiện dự án → Xác định mục tiêu dự án → Lập kế hoạch thực hiện dự án → Hiện thực hóa/triển khai dự án → Trình bày và đánh giá kết quả dự án. Tuy nhiên, trong thực tiễn các bước trên có thể lồng ghép, đan xen. [3], [6]

- *Vận dụng PPDA trong đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho SV*

Sau khi SV học xong hai chuyên đề GVCN - HĐNK và GDĐS - GDMT qua môn Địa lí, chúng tôi đã vận dụng PPDA để hướng dẫn nhóm SV lớp Sư phạm Địa lí K32 thực hiện tổ chức một HĐGD ở trường phổ thông.

+ *Xác định vấn đề trong thực tiễn:* Trên cơ sở những kiến thức cơ bản về PPDA mà GV đã giới thiệu và trang bị cho SV, GV sử dụng hình thức công não để hướng dẫn SV phát hiện các vấn đề trong thực tiễn để tổ chức các HĐGD hiện nay ở trường phổ thông như HĐNK địa lí, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp,...

+ *Phát hiện dự án:* GV hướng dẫn SV tìm hiểu thực tiễn về các HĐNK địa lí ở trường phổ thông, kết hợp với lí thuyết đã học trong các học phần liên

quan để xác định các đề tài dự án: Tổ chức HĐNK về ứng phó với biến đổi khí hậu - Phòng tránh thiên tai và HĐNK Giáo dục chủ quyền biển đảo cho HS một số trường THPT trên địa bàn thành phố Quy Nhơn... Để phù hợp với thực tiễn phổ thông về cơ sở vật chất, kinh phí, thời gian thực hiện cũng như điều kiện và nguyện vọng của SV, GV đã định hướng cho SV lồng ghép hai đề tài trên thành dự án Tổ chức HĐNK dưới hình thức tổ chức cuộc thi với chủ đề “Hướng về biển đảo quê hương” cho HS toàn khối lớp 12, Trường THPT Quốc học Quy Nhơn.

+ *Xác định mục tiêu của dự án:* Sau khi thực hiện dự án, SV có khả năng vận dụng kiến thức lí thuyết về việc thiết kế và tổ chức HĐNK vào thực tiễn giáo dục ở phổ thông, mở rộng và khắc sâu những kiến thức về chủ quyền biển đảo, biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, thu thập và xử lí thông tin, thiết kế và tổ chức HĐNK, kỹ năng làm việc nhóm... đồng thời với việc thể hiện trách nhiệm công dân với vấn đề chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc và say mê với các HĐGD trong nhà trường phổ thông.

+ *Lập kế hoạch thực hiện:* Sau khi xác định dự án, GV hướng dẫn SV lập kế hoạch thiết kế và tổ chức HĐNK cụ thể và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Đây được xem là khâu rất quan trọng để thực hiện thành công dự án. Nội dung của kế hoạch gồm: Mục tiêu, thời gian, địa điểm, thành phần tham gia, nội dung, hình thức tổ chức, dự trù kinh phí...

+ *Hiện thực hóa, triển khai và dự án*: GV hướng dẫn SV thực hiện hai bước sau:

- **Thiết kế HĐNK**: Sau khi lập kế hoạch và phân công các thành viên trong nhóm, các SV thu thập, xử lý tư liệu, biên soạn câu hỏi, thể lệ và hình thức cho các phần thi của HĐNK Hướng về biển đảo quê hương; sau đó, nhóm thảo luận và đi đến thống nhất nội dung, hình thức của cuộc thi gồm có 5 phần thi: Khởi động, Căng buồm, Vượt sóng, Ra khơi, Đánh bắt và bảo vệ chủ quyền.

- **Tổ chức HĐNK**: Sau khi thiết kế kịch bản HĐNK hoàn thiện, GV hướng dẫn các SV trong nhóm phối kết hợp với Đoàn Thanh niên, Tổ bộ môn Địa lí của Trường THPT Quốc học Quy Nhơn triển khai HĐNK cho HS khối lớp 12; Mỗi SV của nhóm nhận thực hiện một hoặc hai nhiệm vụ cụ thể, trong đó có 2 SV làm MC dẫn chương trình; 1 SV phụ trách kỹ thuật, máy chiếu, âm thanh; 5 SV đóng vai là các GV hướng dẫn, cố vấn cho các đội thi; 2 SV làm trọng tài; 2 SV làm thư kí; các SV còn lại phối hợp sắp xếp, trang trí hội trường, phân thưởng, nước uống...

Trong quá trình thực hiện dự án, SV thường xuyên trao đổi nhóm và được sự cố vấn về chuyên môn, kinh nghiệm tổ chức từ các thầy cô giáo trong Khoa và Tổ Bộ môn PPDH, của Đoàn Thanh niên và Tổ Địa lí của trường THPT Quốc Học.

+ *Đánh giá và công bố kết quả của dự án*:

- **Đánh giá kết quả của dự án**: Sau khi tổ chức HĐNK Hướng về biển đảo quê hương, GV đã hướng dẫn SV sử

dụng một số công cụ (Phiếu khảo sát, trao đổi, phỏng vấn...) để thu thập thông tin từ các đại biểu, khách mời, thầy cô giáo Địa lí và HS trường THPT Quốc Học để có cơ sở đánh giá kết quả của hoạt động dự án và tự đánh giá sự phát triển năng lực tổ chức HĐGD của từng SV cũng như của toàn nhóm. GV nhận xét, đánh giá sự phát triển các năng lực cụ thể của SV trong quá trình thực hiện dự án.

- **Công bố kết quả của dự án**: Kết quả thực hiện dự án đã được đăng trên website của Khoa Địa lí - Địa chính (www.geoqnu.edu.vn) và của Trường ĐHQN (www.qnu.edu.vn). Sản phẩm của dự án, bao gồm toàn bộ kịch bản, nội dung chương trình, tư liệu tham khảo, thông tin phản hồi, kết quả dự án được lưu giữ ở Tổ Bộ môn, ở Khoa và được chia sẻ cho các SV trong nhóm, trong lớp cũng như SV các khóa sau.

2.3. Kết quả và bàn luận

Trong quá trình nghiên cứu và thực nghiệm các biện pháp nói trên qua 2 học phần: GDDS - GDMT qua môn Địa lí và GVCN và HĐNK, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến của 70 SV lớp Sư phạm Địa lí K32, cụ thể như sau:

2.3.1. Đối với biện pháp đổi mới tổ chức seminar

Việc tổ chức seminar theo hướng phát triển năng lực đã tạo điều kiện tối đa cho SV thảo luận và tranh luận, tạo sân chơi trí tuệ cho SV, là môi trường cho các PPDH tiên tiến (báo cáo, tranh luận, thảo luận...) thể nghiệm. Nói khác hơn, seminar là hình thức tổ chức dạy học có

ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển các năng lực cho SV. Đây là cách dẫn dắt SV kết hợp học tập với nghiên cứu khoa học, để họ có thể tự đào sâu, mở rộng tri thức và có khả năng tự học suốt đời. Trong hình thức này, GV có điều kiện vận dụng các PPDH tiên tiến đề cao vai trò của người học nhằm thực hiện tốt các mục tiêu đổi mới PPDH đại học hiện nay.

Mỗi giai đoạn thực hiện seminar sẽ góp phần phát triển những năng lực quan trọng cho SV như năng lực chuyên biệt: Năng lực lập kế hoạch, năng lực tổ chức và năng lực kiểm tra đánh giá kết quả HĐGD và một số năng lực chung: Năng lực làm việc nhóm, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và năng lực tự học, tự nghiên cứu.

Bảng 2. Ý kiến của SV về tác dụng của seminar [5]

Năng lực	Seminar đối với việc phát triển các năng lực cho SV									
	Rất tốt		Tốt		Khá		Trung bình		Ít tác dụng	
	Ý kiến	%	Ý kiến	%	Ý kiến	%	Ý kiến	%	Ý kiến	%
1. Lập kế hoạch	29	41,4	30	42,9	11	15,7	0	0	0	0
2. Tổ chức các HĐGD										
Tổ chức điều khiển	28	40,0	28	40,0	11	15,7	3	4,3	0	0
Thuyết trình, thuyết phục	36	51,4	24	34,3	10	14,3	0	0	0	0
Đặt câu hỏi	21	30,0	28	40,0	17	24,3	4	5,7	0	0
Giải đáp thắc mắc	25	35,7	26	37,2	15	21,4	4	5,7	0	0
Xử lý tình huống	22	31,4	31	44,3	13	18,6	4	5,7	0	0
3. Đánh giá kết quả HĐGD (Tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau)	13	18,5	41	58,6	12	17,2	4	5,7	0	0
4. Một số NL khác										
Làm việc nhóm	32	45,7	26	37,2	10	14,3	2	2,8	0	0
NL sử dụng phương tiện, ứng dụng công nghệ thông tin	50	71,4	20	28,6	0	0	0	0	0	0
Năng lực tự học, tự nghiên cứu	52	74,2	18	25,8	0	0	0	0	0	0

2.3.2. Đối với biện pháp đổi mới nội dung và cách thức tổ chức bài thực hành
- Về nội dung thực hành:

+ Qua khảo sát 70 SV lớp Sư phạm Địa lí K32 về nội dung thực hành học phần GVCN và HĐNK: 100% SV cho rằng nội dung thực hành của học phần là

phù hợp và thiết thực kèm theo các lí giải cụ thể: Nội dung các bài thực hành đã góp phần rèn luyện được kĩ năng cần thiết, khơi nguồn sáng tạo, phát triển được năng lực và trí tuệ của SV; Phát triển được các năng lực về công tác chủ nhiệm lớp và tổ chức HĐNK cho SV; Phù hợp với điều kiện và thời gian SV đi thực tập sư phạm 2; Hình thức tổ chức HĐNK lớp 10, 11 và 12 mang tính tổng hợp nên huy động được sức mạnh tập thể.

+ Để biết ý kiến của SV về nội dung thực hành học phần GDĐS –

Bảng 2. Ý kiến của SV về cách thức tổ chức bài thực hành theo hướng đổi mới [5]

TT	Cách 2 - Tổ chức bài thực hành theo hướng đổi mới	Số ý kiến
1.	Phát triển các kĩ năng mềm cho SV (thuyết trình, thuyết phục, đóng vai...)	62/67
2.	Phát triển năng lực tự học, năng lực phối hợp làm việc nhóm cho SV	61/67
3.	Phát triển được cả năng lực thiết kế và tổ chức HĐGD cho SV	58/67
4.	Phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo của SV	56/67
5.	Tạo được môi trường cho SV thể nghiệm các HĐGD đã thiết kế	56/67
6.	Phát triển năng lực giải quyết các tình huống sư phạm cho SV	45/67
7.	Tiết kiệm thời gian; SV có cơ hội thực hành nhiều nội dung hơn	43/67

+ Chỉ có 3/70 SV chọn cách 1 vì các em cho rằng việc tổ chức các bài thực hành như vậy sẽ đỡ tốn thời gian, không ảnh hưởng đến việc học các học phần khác.

Có thể khẳng định, cách thức đổi mới tổ chức các bài thực hành của hai học phần GVCN - HĐNK và GDĐS - GDMT qua môn Địa lí theo hướng đổi mới đã được hầu hết các SV ủng hộ (95,7%), bởi cách làm này đã góp phần tạo điều kiện cho SV phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, phát triển các kĩ năng mềm, tạo được môi trường cho SV thể nghiệm các HĐGD ở trường phổ

thông... qua đó góp phần quan trọng trong việc phát triển năng lực tổ chức các HĐGD cho SV.

- Về cách thức tổ chức bài thực hành

+ Có 67/70 (95,7%) SV được khảo sát đã chọn cách 2, kèm theo ý kiến giải thích cụ thể như sau:

thông... qua đó góp phần quan trọng trong việc phát triển năng lực tổ chức các HĐGD cho SV.

2.3.3. Đối với biện pháp vận dụng PPDH Dự án

Vận dụng PPDH Dự án trong đào tạo nghiệp vụ sư phạm là một mô hình mới có ý nghĩa quan trọng trong việc gắn kết công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm ở trường đại học với HĐGD ở trường phổ thông.

Do có sự hướng dẫn, cổ vũ tận tình từ phía các GV, đặc biệt là GV PPDH và sự chuẩn bị chu đáo, nhiệt tình

của nhóm SV thực hiện dự án, HDNK Hướng về biển đảo quê hương do nhóm SV Sư phạm Địa lí K32 Trường ĐHQN lần đầu tiên tổ chức tại Trường THPT Quốc học Quy Nhơn thành công tốt đẹp, tạo dấu ấn đáng ghi nhận về PPDA trong đào tạo nghiệp vụ sư phạm và góp phần bồi dưỡng, phát triển năng lực tổ chức HĐGD cho SV.

Việc thực hiện dự án đã giúp phát triển những năng lực quan trọng cho SV, như: Năng lực làm việc nhóm để lập kế hoạch, thiết kế HĐGD và tổ chức HĐGD; đặc biệt là việc phát triển năng lực phối kết hợp với các lực lượng giáo dục trong nhà trường như Ban Giám hiệu, Đoàn Thanh niên, Tổ Bộ môn, GVCN các lớp. Trong dự án này, SV đã thực hiện một hoạt động có thật ở trường phổ thông, qua đó cho thấy đây là hình thức dạy học có tác dụng lớn đối với việc phát triển năng lực chuyên môn, năng lực phương pháp, năng lực xã hội của SV. Hơn nữa, việc thực hiện thành công dự án còn góp phần bồi dưỡng lòng yêu nghề cho SV, sản phẩm của dự án còn là hành trang quý giá, giúp cho mỗi SV phần khởi, tự tin và tâm huyết hơn trong đợt thực tập sư phạm II thuộc chương trình đào tạo.

Sau khi tham gia dự án, một số SV trở thành “chuyên gia” trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết

kế và tổ chức hoạt động giáo dục, người dẫn chương trình trong các chương trình của trường, khoa... Những “chuyên gia” này còn là những “trợ giảng” đắc lực cho GV trong một số học phần khi dạy cho khóa sau.

3. Kết luận

Việc nghiên cứu và thực nghiệm một số biện pháp đổi mới dạy học các học phần về PPDH Địa lí theo hướng tăng cường tổ chức seminar, vận dụng dạy học dự án và đổi mới cách thức tổ chức các bài thực hành đã góp phần phát triển các năng lực chuyên môn, năng lực phương pháp, năng lực xã hội và năng lực cá nhân cho người học, phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp đào tạo từ chú trọng trang bị kiến thức và hình thành kỹ năng sang phát triển năng lực cho người học theo định hướng đổi mới của toàn ngành giáo dục hiện nay. Để thực hiện tốt các biện pháp trên đòi hỏi GV phải vững vàng chuyên môn nghiệp vụ và thật sự tâm huyết với nghề. Về phía nhà trường, cần quan tâm tạo điều kiện để cải thiện điều kiện dạy học như trang bị cho bộ môn 1-2 phòng thực hành đạt chuẩn, quy định số lượng SV trong nhóm seminar (tốt nhất từ 25-35 SV)... Đối với các trường phổ thông, cần tạo mọi điều kiện để hỗ trợ các hoạt động nghiệp vụ của trường đại học thông qua các dự án do SV thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông*, Hà Nội, ngày 22/10/2009.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.
3. Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Thị Diệu Thảo (2004), “Dạy học theo dự án, một phương pháp có chức năng kép trong đào tạo giáo viên”, *Tạp chí Giáo dục*, (3).
4. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2006), *Lí luận dạy học đại học*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
5. Lê Thị Lành, Lương Thị Vân (2013), *Nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục cho sinh viên ngành Sư phạm Địa lí – Trường Đại học Quy Nhơn*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường, mã số T2012.353.24, Trường Đại học Quy Nhơn.
6. Nguyễn Thị Kim Liên (2011), “Phương pháp dự án và ưu thế vận dụng vào dạy học Địa lí 12 trung học phổ thông”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, (31).
7. Hoàng Phê và nnk (2011), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 18-9-2014; ngày phản biện đánh giá: 01-10-2014;
ngày chấp nhận đăng: 24-11-2015)